

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

a) Dự toán:

- Tên dự toán: Lựa chọn nhà thầu cung cấp máy giặt khăn.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam.

b) Gói thầu:

- Tên gói thầu: Lựa chọn nhà thầu cung cấp máy giặt khăn.
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn - 01 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức dự kiến: Quý III/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 120 ngày.
- Địa điểm cung cấp và lắp đặt: Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam - Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu chung:

- Tiêu chuẩn hàng hóa: Cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% và chưa qua sử dụng.
- + Bộ chứng từ để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu: Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng, quy trình bảo trì bảo dưỡng của hàng hóa thiết bị

Tiêu chuẩn sản xuất	- Theo tiêu chuẩn châu Âu, nhóm nước G7 hoặc tương đương. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015.
Chất lượng, năm sản xuất	- Sản phẩm mới 100%. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau. - Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng.
Nguồn gốc xuất xứ	- Hàng nhập khẩu, phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có giấy chứng nhận CO/CQ, B/L, Packing list. - Xuất xứ châu Âu hoặc nhóm nước G7

* Đối với hàng hóa nhập khẩu cần cung cấp thêm:

- + Giấy chứng nhận xuất xứ (CO); danh mục đóng gói hàng hóa (Packing List); Tờ khai hải quan; Hóa đơn tài chính;

b. Yêu cầu chi tiết thông số kỹ thuật:

St t	Tên hàng hóa/dịch h vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
1	Máy giặt khăn	ĐẶC TÍNH CHUNG	
		Loại máy	Máy giặt vắt công nghiệp, loại đế cứng (Hardmount Washer-Extractor).
		Công suất giặt khô	Tối thiểu 80 lb (tương đương 36 kg)/mẻ.
		Lực vắt G-Force	Tối đa đạt 200 G.
		Thể tích lồng giặt	Tối thiểu 12.9 cu ft (tương đương 365 lít).
		Nguồn gốc	Hàng hóa được sản xuất tại Mỹ hoặc các nước G7.
		THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT	
		Bộ điều khiển	Bộ điều khiển điện tử dạng vi xử lý hoặc tương đương, có các tính năng: Có ít nhất 9 chương trình giặt có thể tùy chỉnh. Cho phép cài đặt ít nhất 3 mực nước. Có ít nhất 5 cổng kết nối cho hệ thống bơm hóa chất tự động. Có chức năng tự chẩn đoán lỗi và bộ đếm chu trình hoạt động.
		Tốc độ lồng giặt	Tốc độ vắt cực đại phải đạt tối thiểu 626 vòng/phút.
		Động cơ	Động cơ có công suất tối thiểu 5 HP (tương đương 3.75 kW) , sử dụng công nghệ biến tần (inverter drive) để vận hành êm ái và tiết kiệm điện.
		Trọng lượng máy không tải	
		Kích thước máy (Rộng x Sâu x Cao)	Tương đương 41.5 x 47.1 x 57.2 inch (1054 x 1196 x 1453 mm).
		Kích thước lồng giặt (Đường kính x Sâu)	Tương đương 36 x 21.9 inch (916 x 556 mm).
		Kích thước cửa máy	Đường kính cửa tối thiểu 18.5 inch (470 mm)
		Kết nối cấp nước	Có ít nhất 4 đường cấp nước, đường kính 0.75 inch (19 mm) mỗi đường.
		Kết nối xả nước	Đường kính ống xả tối thiểu 3 inch (76 mm).

	Nguồn điện	3 pha, 440-480V / 50-60Hz.
	YÊU CẦU VỀ KẾT CẤU VÀ TÍNH NĂNG	
	Vật liệu chế tạo	Vỏ máy (mặt trước và mặt trên), lồng giặt và thùng chứa làm bằng thép không gỉ.
	Khung sườn	Khung máy chịu lực, vững chắc, giảm rung lắc để tăng cường độ bền, giảm tiếng ồn và cân bằng tải hiệu quả hơn.
	Hệ thống bảo vệ vòng bi	Được trang bị tối thiểu hai ổ bi có kết cấu chặt chẽ, được bôi trơn vĩnh viễn để vận hành không gặp sự cố. Phốt chặn cung cấp khả năng làm kín mạnh để cách ly các ổ trục khỏi nước và hóa chất.
	Ngăn chứa hóa chất	Có ngăn chứa hóa chất tự làm sạch, với tối thiểu 4 ngăn.
	Công nghệ tiết kiệm	Công nghệ phát hiện rò rỉ nước , có khả năng phát hiện van cấp hoặc van xả bị rò rỉ để giảm thiểu lãng phí nước.
	CÁC YÊU CẦU KHÁC	
	Tài liệu kèm theo	Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) Catalogue gốc của sản phẩm Hướng dẫn lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa (bản gốc tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt).
	Bảo hành	Tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
	Lắp đặt và đào tạo	Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển, lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành chạy thử tại địa điểm do Chủ đầu tư chỉ định. Tổ chức đào tạo, hướng dẫn vận hành và bảo trì cơ bản cho cán bộ của Chủ đầu tư.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cần nêu rõ đầy đủ chi tiết các đặc tính kỹ thuật của nhà sản xuất và có gửi kèm Cataloge của hàng hóa để đối chiếu.

- Yêu cầu về vận chuyển: hàng hóa phải được vận chuyển đến đúng địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư, cụ thể: Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam Địa chỉ: Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh..

Mục 2. Bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra chung về hàng hoá (nguồn gốc, chủng loại, nhãn mác, quy cách, chất lượng ...)
- Kiểm tra các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn của hàng hoá
- Kiểm tra các chứng từ, tài liệu kèm theo của hàng hoá
- Kiểm tra chất lượng, nội dung của hàng hoá
- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Chủ đầu tư để kiểm tra và nghiệm thu theo quy định trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.